

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀNH DŨNG**

Số: /UBND

Về việc báo cáo thống kê
công tác dân tộc năm 2024
theo Kế hoạch 28/KH-UBND
của UBND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hành Dũng, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: - Văn phòng HĐND và UBND huyện;

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc, Công văn số 107/SDTTG-CS ngày 17/3/2025 của Sở Dân tộc - Tôn giáo tỉnh về việc báo cáo thống kê công tác dân tộc;

Thực hiện theo công văn số 505/UBND ngày 19/3/2025 UBND huyện Về việc báo cáo thống kê công tác dân tộc năm 2024 theo Kế hoạch 28/KH-UBND của UBND tỉnh .

UBND xã Hành Dũng báo cáo thống kê công tác dân tộc năm 2024 theo Kế hoạch số 28/KH-UBND của UBND tỉnh cụ thể có phụ lục kèm theo.

UBND xã Hành Dũng kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Thiện

Biểu số: 04.N/BC-UBND
Ban hành theo Thông tư số
02/2018/TT-UBND ngày
05/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Ủy ban Dân tộc
Ngày nhận báo cáo: 12/3

**Số lượng, tỷ lệ các thôn bản vùng
dân tộc thiểu số đã có đường giao
thông được đầu tư nâng cấp, cải
tạo, xây dựng mới
(Năm 2024)**

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Ban Dân
tộc tỉnh

*(Kèm theo Công văn số /UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của UBND xã
Hành Dũng)*

	Số thôn bản vùng dân tộc thiểu số (Thôn/bản)	Số thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới (Thôn/bản)	Tỷ lệ thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới (%)
A	1	2	3
Tổng cộng			
I. Huyện....			
1. Xã...			
2. Xã...			
...			
II. Huyện...			
....			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số: 05.N/BC-UBND

Ban hành theo Thông tư số 02/2018/TT-UBND ngày 05/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Ngày nhận báo cáo: 12/3

Hộ nghèo và cận nghèo người dân

tộc thiểu số

(Năm, số liệu từ 01/1 đến 31/12/2024)

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo: Ban Dân tộc tỉnh

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của UBND xã Hành Dũng)

Đơn vị tính: hộ

	Tổng số hộ	Trong đó số hộ DTTS	Số hộ nghèo DTTS	Số hộ cận nghèo DTTS	Số hộ thoát nghèo DTTS	Số hộ nghèo DTTS phát sinh mới	Số hộ DTTS tái nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS (%)
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Tổng số									
2. Chia theo huyện									
<i>Xã Hành Dũng</i>	1811	48		36					75%

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số: 07.N/BC-UBND

Ban hành theo Thông tư số 02/2018/TT-UBND
ngày 05/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy
ban Dân tộc

Ngày nhận báo cáo: 08/3

**Số lượng công chức trong các cơ quan
công tác dân tộc các cấp**
(Năm 2024)

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo: Ban Dân tộc tỉnh

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của UBND xã Hành Dũng)

Đơn vị tính: Người

	Tổng số	Cấp				Cấp....				Cấp xã			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Nữ	DTTS	Nữ DTTS		Nữ	DTTS	Nữ DTTS		Nữ	DTTS	Nữ DTTS
A	1=2+4+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng số													
1. Trong đó: Đảng viên												2	1
2. Chia theo tôn giáo													
- Không tôn giáo													
- Có theo tôn giáo													
3. Chia theo nhóm tuổi													
- Từ 30 trở xuống													
- Từ 31 đến 40													
- Từ 41 đến 50													
- Từ 51 đến 55													
- Từ 56 đến 60													
- Trên 60 tuổi													
4. Chia theo ngạch công chức													
- Nhân viên													
- Cán sự và TĐ													
- Chuyên viên và TĐ													
- Chuyên viên chính và TĐ													
- Chuyên viên cao cấp và TĐ													

	Tổng số	Cấp				Cấp....				Cấp xã			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Nữ	DTTS	Nữ DTTS		Nữ	DTTS	Nữ DTTS		Nữ	DTTS	Nữ DTTS
A	1=2+4+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5. Chia theo trình độ đào tạo													
- Sơ cấp													
- Trung cấp													
- Cao đẳng													
- Đại học													
- Trên đại học													

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

.....ngày... tháng...năm...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 09.N/BC-UBDT
Ban hành theo Thông tư số
02/2018/TT-UBDT ngày
05/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
Ngày nhận báo cáo: 08/3

**Số công chức, viên chức trong cơ
quan công tác dân tộc các cấp
được đào tạo, bồi dưỡng về công
tác dân tộc, lý luận chính trị,
quản lý nhà nước và đào tạo
khác**

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Ban Dân tộc
tỉnh

(Năm 2024)

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày tháng 3 năm 2025 của UBND
huyện Nghĩa Hành)

Đơn vị tính: Người

	Tổng số	Trong đó		
		Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
A	1	2	3	4
1. Tổng số				
2. Chia theo độ tuổi				
- Từ 30 trở xuống				
- Từ 31 đến 40				
- Từ 41 đến 50				
- Từ 51 đến 55				
- Từ 56 đến 60				
- Trên 60 tuổi				
3. Chia theo các khóa đào tạo				
- Lý luận chính trị				
- Quản lý nhà nước				
- Công tác dân tộc				
- Đào tạo khác				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)